

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
về đổi mới, phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá tình hình công tác Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão thời gian qua

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, những chủ trương, định hướng của Trung ương và thành phố về phát triển giáo dục và đào tạo. Trong những năm vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể; sự quan tâm thường xuyên, của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự chăm lo, ủng hộ của cha mẹ học sinh và mọi tầng lớp nhân dân, Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão đạt được một số kết quả quan trọng:

- Quy mô trường lớp tương đối hoàn chỉnh, phân bố hợp lý, thuận lợi cho việc đi lại, học tập của 37 nghìn học sinh. Toàn huyện có 79 cơ sở giáo dục, trong đó có: 18 trường mầm non, 19 trường tiểu học, 17 trường trung học cơ sở, 03 trường trung học phổ thông, 01 trung tâm GDNN-GDTX, 19 nhóm lớp mầm non và 02 trường trung học phổ thông tư thục.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học; công tác quản lý giáo dục có nhiều chuyển biến, đi vào chiều sâu; đại đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong dư luận được quan tâm xử lý kịp thời và có xu hướng giảm rõ rệt trong những năm gần đây.

- Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao: hàng năm học sinh được đánh giá chăm ngoan đạt trên 98%, khá giỏi đạt xấp xỉ 80%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt cao trên 99,5%, dự thi vào lớp 10 hàng năm đạt trên 80%, học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và đi học cao đẳng, đại học năm sau cao hơn năm trước; huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, hoàn thành xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

- Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục những năm gần đây tiếp tục được tăng cường đầu tư, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ công tác dạy và học. Toàn

huyện đã xây dựng được 45 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó: mầm non 09, tiểu học 18, trung học cơ sở 15, trung học phổ thông 03 trường.

- Phong trào khuyến học, khuyến tài trong những năm gần đây được đặc biệt quan tâm, phát triển khá mạnh mẽ, sâu rộng; Lễ biểu dương học sinh, sinh viên tiêu biểu xuất sắc được tổ chức từ năm 2015 đến nay đã trở thành truyền thống trên quê hương hiếu học Trạng nguyên Trần Tất Văn; công tác phát triển tổ chức Hội khuyến học được quan tâm, 17/17 xã, thị trấn có tổ chức Hội Khuyến học với 143 chi hội (*84 chi hội làng văn hoá, 59 chi hội trường học*); 157 dòng họ có Ban khuyến học và trên 7000 gia đình hiếu học; số dư Quỹ khuyến học trên địa bàn huyện hàng năm đạt trên 6 tỷ đồng, riêng Quỹ khuyến học Trần Tất Văn khoảng gần 01 tỷ đồng.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Giáo dục và Đào tạo huyện nhà còn một số tồn tại hạn chế như:

- Chất lượng giáo dục giữa các nhà trường chưa đồng đều; dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục chất lượng cao mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; chất lượng thi vào lớp 10 và học sinh giỏi đạt giải cao cấp thành phố còn thấp so với mặt bằng chung của thành phố; tỷ lệ học sinh tiểu học được nuôi bán trú thấp (*đạt khoảng 7,8%*), chưa có trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tổ chức học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Cơ sở vật chất tuy đã được cải thiện song chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ mới, nhất là yêu cầu về đổi mới giáo dục, thay sách giáo khoa và tình hình gia tăng học sinh (*dự kiến tăng khoảng 2.000 học sinh trong giai đoạn 2021-2025*). Hiện tại hầu hết các trường trung học cơ sở còn thiếu khoảng 60 phòng học; đa số các trường từ mầm non đến trung học phổ thông thiếu phòng chức năng (*theo quy chuẩn thiếu khoảng 600 phòng*). Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học hiện đại thiếu thốn, đặc biệt là thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho thay sách giáo khoa ở tiểu học và trung học cơ sở.

- Tình trạng thiếu giáo viên vẫn chậm được khắc phục; một số giáo viên, nhân viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân về giáo dục chưa đầy đủ nên thiếu sự quan tâm, ủng hộ; xã hội hóa giáo dục còn hạn chế. Kinh tế, xã hội của huyện còn nhiều khó khăn; nguồn thu tại địa phương còn hạn chế, các nguồn đầu tư khác cho giáo dục và đào tạo chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới; công tác dự báo, quy hoạch phát triển giáo dục tại một số địa phương chưa thực sự được quan tâm. Cơ chế, chính sách của nhà nước chưa thực sự thu hút học sinh theo học sư phạm; thu nhập của nhà giáo còn thấp so với các ngành nghề khác nên một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa thực sự tâm huyết, nhất là trong bối cảnh hiện nay đang có nhiều yêu cầu cao từ phụ huynh, học sinh và ngành giáo dục.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2020-2025); đứng trước yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới của huyện thì Giáo dục và Đào tạo cần tiếp tục đổi mới, phát triển toàn diện, mạnh mẽ nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhanh, bền vững.

1. Quan điểm

1.1. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị nhằm đảm bảo các quyền của trẻ em, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội, đồng thời cũng là đầu tư bền vững, hiệu quả cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nông thôn mới của huyện.

1.2. Các cấp chính quyền, các ngành chức năng có trách nhiệm quản lý, tăng cường đầu tư cho giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, đẩy mạnh công tác xã hội hoá để mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục; ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục theo hướng công bằng, hiện đại trên cơ sở bảo đảm nền tảng giáo dục cơ bản, kế thừa những thành quả giáo dục và đào tạo của huyện.

1.3. Công tác giáo dục phải được thực hiện với sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó nhà trường giữ vai trò trung tâm, nòng cốt. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; giáo dục đi vào thực chất, tránh bệnh thành tích, giảm bớt dạy thêm học thêm, tăng cường thời gian cho học sinh tự học, nghiên cứu.

1.4. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo đồng bộ, phù hợp, tiên tiến, gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông mới; gắn kết giữa các hình thức, các cấp học và các trình độ đào tạo.

1.5. Đổi mới quản lý giáo dục, tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình của trường học các cấp theo định hướng của Nhà nước trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng giáo dục huyện nhà phấn đấu trở thành khu vực giáo dục chất lượng cao, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt gắn với yêu cầu chuyển đổi số, đứng trong tốp đầu của giáo dục các huyện ngoại thành; có cơ cấu, phương thức giáo dục hợp lý, xây dựng xã hội học tập đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của người dân cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội góp phần xây dựng huyện An Lão giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Đối với giáo dục mầm non

- Duy trì, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường được chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5%.

- Phát triển giáo dục mầm non với quy mô và loại hình phù hợp, đáp ứng nhu cầu đi học của trẻ. Đến 2025 toàn huyện có 17 trường mầm non công lập và trên 40 nhóm lớp mầm non tư thục độc lập ở các xã, thị trấn; 01 trường mầm non tư thục tại khu vực 3 xã: Bát Trang, Trường Thành, Trường Thọ. Xây dựng thêm 08 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (*nâng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lên 100%*), trong đó có từ 1 đến 2 trường đạt chuẩn mức độ 2.

- Đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Đối với giáo dục tiểu học

- Đảm bảo hầu hết trẻ em trong độ tuổi được đi học Tiểu học có chất lượng tốt; tỷ lệ huy động trẻ đi học đúng độ tuổi tiểu học đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%.

- Sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp theo chỉ đạo của thành phố, phù hợp với thực tế giáo dục tại từng địa phương đảm bảo thuận lợi nhất cho việc học tập của học sinh và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Phấn đấu đến năm 2025 cơ bản các trường học được đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại. Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (*nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lên 100%*), trong đó có từ 2 đến 4 trường đạt chuẩn mức độ 2.

- Đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; 100% giáo viên tiểu học đạt chuẩn nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở

- Duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong đó chú trọng nâng cao chất lượng học sinh giỏi lớp 9 và thi vào lớp 10 đứng tốp đầu trong các huyện. Giữ vững xu hướng phân luồng sau trung học cơ sở, tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề ít nhất đạt 17%; tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt trên 30%.

- Ổn định mạng lưới trường trung học cơ sở trên cơ sở triển khai kế hoạch sáp nhập trường tiểu học với trung học cơ sở trên địa bàn một số xã, thị trấn theo chỉ đạo của thành phố. Xây dựng thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia (*nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lên 100%*), trong đó có từ 2 đến 4 trường đạt chuẩn mức độ 2; xây dựng 01 trường trung học cơ sở chất lượng cao.

- Đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; 100% giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Đối với giáo dục trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên

- Tỷ lệ thanh thiếu niên đi học đúng độ tuổi trung học phổ thông và tương đương đạt 99% trở lên. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đi học lớp 10 đạt 83% trở lên, số còn lại được đào tạo nghề nghiệp trước khi tham gia lao động, sản xuất; đảm bảo các điều kiện cho giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoạt động có hiệu quả. Chất lượng thi học sinh giỏi trung học phổ thông đứng trong top đầu các huyện ngoại thành.

- Ổn định quy mô số trường trung học phổ thông như hiện nay. Phân đầu có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Cơ bản các trường được đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin.

2.3. Định hướng đến năm 2030

a) Đối với giáo dục mầm non

- Đảm bảo hầu hết trẻ em trong độ tuổi được hưởng lợi từ chương trình giáo dục mầm non chất lượng cao dưới nhiều hình thức; duy trì, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 2%.

- Ổn định mạng lưới trường học; duy trì 100% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; xây dựng từ 6 đến 10 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; duy trì 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp, đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

b) Đối với giáo dục tiểu học

- Giữ vững 100% tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi; tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%. Đảm bảo học sinh được tiếp cận, thụ hưởng các điều kiện giáo dục cao hơn mặt bằng chung toàn thành phố.

- Ổn định quy mô trường tiểu học; phát triển từ 01 đến 02 trường tiểu học có mô hình tiên tiến hội nhập quốc tế, học sinh học chương trình tiên tiến, học song ngữ và sử dụng công nghệ thông tin, có khả năng học liên thông với các nước trong khu vực. Duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó phần đầu trên 50% trường đạt chuẩn mức độ 2.

- Tiếp tục đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; duy trì 100% giáo viên tiểu học đạt chuẩn nghề nghiệp, đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở đạt 99,9%; học sinh học 2 buổi/ngày đạt 50%. Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở, nâng tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề ít nhất đạt 20%.

- Duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó phần đầu trên 50% đạt chuẩn mức độ 2.

- Tiếp tục đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; 100% giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn nghề nghiệp, đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

d) Đối với giáo dục trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên

- Tỷ lệ thanh thiếu niên đi học đúng độ tuổi trung học phổ thông và tương đương đạt 99%. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đi học lớp 10 đạt 80%, giảm 3% so với năm 2025, số học sinh còn lại được đào tạo nghề nghiệp trước khi tham gia lao động, sản xuất; tiếp tục đảm bảo các điều kiện cho giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoạt động có hiệu quả. Tiếp tục đứng trong top đầu các huyện ngoại thành về chất lượng học sinh giỏi.

- Phần đầu có thêm 02 trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, 01 trường trung học phổ thông tư thục đạt chuẩn mức độ 1. Phát triển mô hình trường trung học phổ thông tiên tiến hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục đảm bảo đủ số lượng, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; 100% giáo viên tiểu học đạt chuẩn nghề nghiệp, đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới.

- Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục, tạo sự đồng thuận cao coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; hiệu lực quản lý của chính quyền; sự phối hợp, chung tay, chia sẻ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và vai trò giám sát của từng cán bộ, đảng viên cũng như nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục. Xác định nhiệm vụ đổi mới, phát triển giáo dục trong thời gian tới là một nội dung lãnh đạo, chỉ đạo trọng tâm, quan trọng của cấp ủy, chính quyền các cấp, từ đó xây dựng các chỉ tiêu về phát triển giáo dục trong hệ thống chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xã, thị trấn và các đơn vị qua từng năm. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản chỉ đạo về giáo dục trên cơ sở thực hiện chính sách, pháp luật Nhà nước phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, ngành, đơn vị, tạo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành chức năng trong công tác quản lý, chăm lo, đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm cải cách hành chính, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để tuyên truyền, định hướng dư luận.

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu

- Coi trọng công tác phát triển đảng viên, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ giáo viên. Cấp ủy trong các trường học phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh, phát huy vai trò phản biện của các tổ chức đoàn thể và nhân dân.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và thành phố. Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm

bảo chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng tốt yêu cầu thay sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đánh giá giáo viên theo “*Chuẩn nghề nghiệp giáo viên*” kết hợp bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ và các kiến thức, kỹ năng liên quan.

- Đổi mới quy trình, tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu và thực tiễn; bổ nhiệm đủ về số lượng, đúng tiêu chuẩn; thực hiện đánh giá, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm và luân chuyển cán bộ quản lý đúng quy định nhằm nâng cao trách nhiệm, tinh thần học tập, bồi dưỡng, phát huy được năng lực, sở trường của mỗi cá nhân.

- Thực hiện tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên trường học kịp thời đảm bảo theo quy định; đảm bảo các chế độ, chính sách cho nhà giáo như xếp lương theo thang bảng lương, các chế độ phụ cấp theo lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ học tập, bồi dưỡng và các tiêu chuẩn chế độ khác theo quy định của nhà nước, của thành phố. Có chế độ ưu đãi đồng thời có cơ chế miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Có cơ chế thu hút sinh viên tốt nghiệp các ngành sư phạm đặc biệt là sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về địa phương công tác.

4. Quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, gắn chương trình xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia với chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch, đầu tư ngân sách xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo chất lượng giáo dục, đặc biệt là việc sửa chữa, xây mới và bổ sung diện tích đất để xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Xây dựng lộ trình sáp nhập, mở rộng, chuyển đổi vị trí một số trường học theo hướng tinh gọn và thuận lợi cho học sinh học tập.

- Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học; xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đạt hiệu quả cao.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực để phát triển giáo dục. Xây dựng mạng lưới hỗ trợ phát triển giáo dục giữa cộng đồng với nhà trường và giữa các nhà trường để thực hiện giáo dục toàn diện học sinh

- Thể chế vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của cộng đồng, tổ chức, cá nhân, gia đình trong giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục. Công khai mọi quy trình, thủ tục trong quản lý hệ thống giáo dục và ở mỗi cơ sở giáo dục để người dân, toàn xã hội tham gia giám sát, đánh giá, phản biện.

- Cùng cổ và phát huy hiệu quả hoạt động các tổ chức “*Hội khuyến học*”; “*Hội cựu giáo chức*” các cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng xã hội học tập; nâng cao sự gắn kết 3 môi trường giáo dục: Gia đình - Nhà trường - Xã hội, nhận thức của nhân dân về quan điểm của Đảng và Nhà nước “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển*”.

- Huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân người học và tài trợ quốc tế cho giáo dục, trong đó chú trọng phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập, xây dựng mới trường mầm non, nhóm lớp mầm non tư thục tại các khu công nghiệp.

- Tăng cường các nguồn lực hỗ trợ đối với các đối tượng khó khăn. Triển khai thực hiện cơ chế học bổng, học phí, cho học sinh thuộc diện chính sách xã hội; hỗ trợ giáo dục đặc biệt cho người khuyết tật, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và cấp học bổng cho các học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc.

6. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng

- Tăng cường phân cấp quản lý và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành và địa phương trong quản lý giáo dục theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục về chất lượng, tài chính, nhân sự, tổ chức và cơ chế hoạt động.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, thực hiện chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giáo dục. Quản lý tài chính của các cơ sở giáo dục theo tinh thần “*công khai minh bạch*”, gắn với chịu trách nhiệm về kết quả đầu ra của nhà trường.

- Đổi mới cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin trong quản lý giáo dục. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các qui định trong hoạt động quản lý giáo dục; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định, đánh giá xếp loại đội ngũ giáo viên và học sinh, tạo động lực tích cực trong việc duy trì nề nếp, kỷ cương dạy và học. Chú trọng chức năng giám sát của nhân dân trong quá trình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ trực thuộc có liên quan xây dựng Chương trình hành động để triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, trong đó phân công cụ thể nhiệm vụ cho các cấp, các ngành, có lộ trình cụ thể hoàn thành nội dung liên quan, đảm bảo để Nghị quyết này được triển khai ngay từ đầu quý II năm 2022. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy để bổ khuyết chỉ đạo kịp thời.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Phòng, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện để cụ thể hoá thành kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp của đơn vị mình.

4. Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng huyện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Ban Tuyên giáo huyện ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết này tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

5. Chi bộ, Hiệu trưởng các trường bám sát Chương trình hành động của Đảng bộ các xã, thị trấn, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện để triển khai các nhiệm vụ được giao nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, các Ban XDD, VP Thành ủy,
- Sở GD&ĐT, KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ,
- TT HU - HĐND - UBND huyện,
- Các ban XDD, VP huyện,
- Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng huyện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BI THƯ



Nguyễn Cao Lân